

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2020/HS-ST
Ngày 23/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B - TỈNH N B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Hoàng Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Thị Huệ - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N. B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B, tỉnh N B tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc H** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1982

Nơi ở và nơi ĐKKTTT: đường Trần Hưng Đạo, phố 14, phường V Gi, thành phố N B, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Phạm Ngọc Th - Sinh năm 1946; Con bà: Phạm Thị M - Sinh năm 1947

Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba

Vợ, con : chưa có

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Phạm Văn C (tên gọi khác: không) - sinh năm 1975

Nơi ở và nơi ĐKKHTT: số nhà 01, ngõ 57, đường Nguyễn Văn Cừ, phố V X 1, phường Th B, thành phố N B, tỉnh N. B

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 11/12

Nghề nghiệp: lái xe

Con ông: Phạm Văn C - sinh năm 1948; Con bà: Vũ Thị V - sinh năm 1948

Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Đào Thị Q - Sinh năm 1981

Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 12/6/2019 bị Công an thành phố N B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 18/6/2019

Nhân thân:

+ Tại bản án số 152/2019/HSST ngày 25/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố N B xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Ngày 6/12/2019 C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đến ngày 11/02/2020 lại tiếp tục phạm tội mới. Đến ngày 18/02/2020 C có đơn về việc rút toàn bộ kháng cáo, cùng ngày Tòa án nhân dân tỉnh N B đã ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 08 đối với C.

+ Tại bản án số 28/2004/HSST ngày 10/02/2004 Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H Ch M xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và 50.000 đồng án phí. Ra trại về địa phương ngày 25/01/2006. Ngày 16/8/2011 Cường đã nộp phạt 50.000 đồng án phí và 300.000 đồng tiền phạt. Số tiền phạt 4.700.000 đồng còn lại C được miễn nghĩa vụ thi hành án theo quyết định số 06 ngày 13/01/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N B.

+ Tại bản án số 303/2009/HSST ngày 6/5/2009 Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố H N xử phạt 4 năm 4 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, 50.000 đồng án phí. Ra trại về địa phương ngày 31/8/2012. Nộp án phí ngày 6/05/2009

+ Ngày 22/03/2016 Công an phường N B, thành phố N B xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 7/9/2016.

+ Ngày 02/01/1996 Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình lập danh chỉ bản về việc Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Xác minh tại công an huyện H L, tỉnh N B không có hồ sơ liên quan đến việc lập danh chỉ bản đối với Phạm Văn C.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1982

Nơi ở và nơi ĐKHKTT: Thôn Phong Hòa, xã Ninh Mỹ, huyện H L, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Văn hóa: 9/12 ; Nghề nghiệp: lái xe

Con ông: Nguyễn Văn Y - sinh năm 1954; Con bà: Phạm Thị Ng - sinh năm 1954

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Trần Thị H - Sinh năm 1985

Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015

Tiền án: Tại bản án số 152/2019/HSST ngày 25/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố N B xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Đặng Minh Đ** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1988

Nơi ở và nơi ĐKHKTT: Thôn Phong Hòa, xã Ninh Mỹ, huyện H L, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Đặng Văn V - Sinh năm 1951 (đã chết)

Con bà: Phạm Thị H - Sinh năm 1955

Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba

Vợ : Phạm Thị B- Sinh năm 1990

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án: Tại bản án số 51/2016/HSST ngày 15/04/2016 Tòa án nhân dân thành phố N B xử phạt 04 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, 200.000 đồng án phí sơ thẩm. Ra trại về địa phương ngày 26/04/2018, nộp án phí ngày 16/6/2016.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Đặng Văn Q** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1995

Nơi ở và nơi ĐKKTT: Thôn Phúc Trung, xã N P, thành phố N B, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Văn hóa: 10/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Đặng Văn Q - Sinh năm 1963; con bà: Lê Thị Len - Sinh năm 1963.

Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba

Vợ : Phạm Thị L - sinh năm 1992; bị cáo chưa có con

Tiền án: Không

Tiền sự:

+ Ngày 02/02/2019 Công an phường T Th, thành phố NB xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Đã nộp phạt ngày 27/02/2019.

+ Ngày 13/03/2019 Công an thành phố T Đ, tỉnh N B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Đã nộp phạt ngày 13/03/2019.

Nhân thân:

+ Ngày 29/12/2015 công an phường Đ Th, thành phố N B xử phạt hành chính “*Cảnh cáo*” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Đỗ Văn Th** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1984

Nơi ở và nơi ĐKKTT: Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn S D, huyện S D, tỉnh T

Q

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Văn hóa: 7/12 ; Nghề nghiệp: lái xe

Con ông: Đỗ Đình V - Sinh năm 1957

Con bà: Vũ Thị Kim Th - Sinh năm 1961

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ : Đỗ Thị T - Sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: chưa có

Tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân:

- Ngày 01/6/2012 công an tỉnh T Q xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 04/6/2012

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Vũ Văn Ng** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1978

Nơi ở và nơi ĐKKTT: Thôn Hạ Giá, xã Kh C, huyện Y Kh, tỉnh N B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Vũ Văn T - sinh năm 1932; Con bà: Mai Thị D - sinh năm 1934.

Gia đình có sáu anh em, bị cáo là con thứ năm

Vợ : Trịnh Thị D - Sinh năm 1986

Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân:

+ Ngày 18/01/1997 Công an huyện Y Kh, tỉnh N B bắt lập danh chỉ bản số 5 về việc trộm cắp tài sản. Xác minh tại công an huyện Y Kh, tỉnh N B không có lưu thông tin về việc xử lý đối với Vũ Văn N.

+ Ngày 21/12/2002 Tòa án nhân dân huyện Y Kh, tỉnh N B ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Vũ Văn Ng về tội “ Cố ý gây thương tích”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay.

Người chứng kiến:

- ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1946 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc H; Nguyễn Mạnh H; Đỗ Văn Th; Vũ Văn Ng; Phạm Văn C; Đặng Văn Q; Đặng Minh Đ là lái xe, phụ xe tại bến xe khách N B và có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 19 giờ ngày 11/02/2020 sau khi chờ khách về N B thì Phạm Ngọc H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu County HM biển kiểm soát 35B-008.17 đi đến cây xăng vật tư thuộc phố Trung Tự, phường N B, thành phố Ninh B để đổ dầu và ngồi nghỉ trên xe ô tô. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Phạm Văn C và Nguyễn Mạnh H đi bộ từ bến xe khách N B đến khu vực cây xăng vật tư thì thấy H đang ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 35B- 008.17 nên C, H lên xe ô tô nói chuyện với Hiều, được khoảng 15 phút thì lúc này Hiều nảy sinh ý định đánh bạc nên lấy ở dưới gầm ghế phụ trên xe ô tô một bộ bát, đĩa bằng sứ màu trắng bên trong có bốn quân vị hình tròn đã được cắt sẵn bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi rủ C và H “ *chơi xóc đĩa*” được thua bằng tiền, cả hai đồng ý. Sau đó cả hội thống nhất C là người cầm cái và đánh bạc trên xe ô tô của H.

Hình thức đánh xóc đĩa được những người chơi thống nhất như sau: Sử dụng 01 đĩa bằng sứ, 01 bát bằng sứ và 04 quân vị được cắt thành hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng long một mặt màu vàng và một mặt màu trắng rồi cho vào trong đĩa và lấy bát úp lại. Một người làm cái sẽ tiến hành xóc đĩa và đặt xuống bàn chơi, sau đó mọi người chơi tiến hành đặt cược. Cách đặt cược là đặt cược bên chẵn hoặc bên lẻ được tính bằng 4 quân vị được xóc. Các trường hợp trong khi người chơi xóc đĩa mà 4 quân vị đều ngửa hoặc sấp là chẵn; 03 quân vị ngửa - 01 quân vị sấp là lẻ; 02 quân vị ngửa - 02 quân vị sấp là chẵn; 01 quân vị ngửa - 03 quân vị sấp là lẻ. Sau khi người cầm cái mở bát nếu ai đặt đúng cửa chẵn hay cửa lẻ thì sẽ thắng cược với số tiền tương ứng đã bỏ ra đặt cược. Mức đặt cược tối thiểu là 20.000 đồng và tối đa là 100.000 đồng. Trước khi đánh bạc Phạm Ngọc H có 300.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, Phạm Văn C có 5.200.000 đồng Cường lấy ra 700.000 đồng để đánh bạc, còn 4.500.000 đồng C cất trong người không sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Mạnh H có 5.100.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày Đỗ Văn Th đi bộ từ bến xe khách N B đến khu vực cây xăng vật tư để mua đồ dùng cá nhân thì thấy xe ô tô của H đang đỗ ở cây xăng nên Thọ lên xe ô tô. Thấy H, H và C đang đánh bạc thì Th vào chơi cùng, trước khi

đánh bạc Thọ có 10.600.000 đồng, Th lấy ra 200.000 đồng để đánh bạc, còn lại 10.400.000 đồng Th cất trong người không sử dụng đánh bạc. Khoảng 20 giờ cùng ngày Vũ Văn Ng điều khiển xe ô tô của công ty đến cây xăng vật tư để đổ dầu, thấy xe ô tô của Hiếu đang có người ngồi đánh bạc nên Ng vào chơi cùng, Ng có 400.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khoảng 10 phút sau Đặng Văn Q đến cây xăng vật tư chơi thấy trên xe ô tô của H đang đánh bạc nên vào chơi cùng, Q có 200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày Đặng Minh Đ điều khiển xe ô tô đến cây xăng vật tư đổ dầu và tìm Nguyễn Mạnh H, sau khi đổ dầu xong Đ đi đến xe ô tô của H thấy H đang đánh bạc với mọi người nên vào chơi cùng, Đức có 1.620.000 đồng và lấy ra 100.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.520.000 đồng còn lại Đ cất trong người không sử dụng để đánh bạc. Cả hội sát phạt nhau đến hồi 20 giờ 45 phút ngày 11/02/2020 thì bị Tổ công tác công an phường N B, thành phố N B làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền trong người và dưới chiếu bạc là 23.420.000 đồng, gồm số tiền dưới chiếu tại vị trí Q ngồi là 400.000 đồng; thu trong người C số tiền 6.100.000 đồng; thu trong người H số tiền 3.200.000 đồng; thu trong người Ng số tiền 700.000 đồng; thu trong người Th số tiền 11.400.000 đồng; thu trong người Đ số tiền 1.620.000 đồng; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá trắng long; 01 xe ô tô biển kiểm soát 35B-008.17 và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an phường N B, thành phố N B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra chứng minh số tiền H, H, Th, Ng, C, Q, Đ sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” là 7.000.000 đồng gồm H sử dụng 300.000 đồng; C sử dụng 700.000 đồng; H sử dụng 5.100.000 đồng; Th sử dụng 200.000 đồng; Ng sử dụng 400.000 đồng; Q sử dụng 200.000 đồng; Đ sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bắt quả tang cơ quan công an thu giữ số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc, gồm thu giữ của H số tiền 3.200.000 đồng; thu của C số tiền 1.600.000 đồng; thu của Th số tiền 1.000.000 đồng; thu của Ng số tiền 700.000 đồng; thu của Q số tiền 400.000 đồng; thu của Đ số tiền 100.000 đồng, còn H thua hết số tiền 300.000 đồng nên không bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 02/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh

H, Đặng Minh Đ, Đặng Văn Q, Đỗ Văn Th, Vũ Văn Ng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo H, C, H, Đ, Q, Th, Ng đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo H, C, H, Đ, Q, Th, Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 9 ngày tạm giữ (từ 11/12/2020 đến 20/02/2020) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND phường Vân Giang, thành phố NB nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo cho UBND phường V Gi, thành phố Ninh Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường V Gi, thành phố N B trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Hàng tháng khấu trừ từ 5% - 6% thu nhập của bị cáo Hiếu để xung quỹ nhà nước. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 – 12.000.000 để xung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3, điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 6 - 9 tháng tù. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 - 12.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước. Áp dụng thêm điều 55,56 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án số 152/2019/HSST ngày 25/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố NB xử phạt bị cáo C 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo được trừ thời hạn đã tạm giữ của bản án trước là 6 ngày từ 6/8/2019 đến 12/8/2019, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt của bản án số 152 là 5 tháng 24 ngày, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 11 tháng 24 ngày đến 14 tháng 24 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/02/2020.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 6 - 8 tháng tù. Thời hạn

tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ 9 tạm giữ từ 11/02/2020 đến 20/02/2020). Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 - 12.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ từ 6 - 8 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/02/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 - 12.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 6 - 8 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/02/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 - 12.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn Th từ 20.000.000 - 22.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Vũ Văn Ng từ 20.000.000 - 22.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước

* Xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng thu của các bị cáo sử dụng để đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát con bằng sứ, 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân vị cất từ bao thuốc lá Thăng Long

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Th số tiền 10.400.000 đồng, trả lại cho bị cáo Phạm Văn Cường số tiền 4.500.000 đồng, trả lại cho bị cáo Đặng Minh Đức số tiền 1.520.000 đồng do không liên quan đến vụ án

Về án phí: Các bị cáo bị xét xử nên phải chịu án phí HSST theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng các bị cáo H, C, H, Th, Ng, Q, Đ đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người chứng kiến và tang vật thu giữ là 01 bộ bát đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn và số tiền 23.420.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 45 phút ngày 11/02/2020, tại xe ô tô biển kiểm soát 35B-008.17 đang đỗ ở khu vực cây xăng vật tư thuộc đường Nguyễn Huệ, phố Trung Tự, ph N B, thành phố N B. Phạm Ngọc H, Nguyễn Mạnh H, Đỗ Văn Th, Vũ Văn Ng, Phạm Văn C, Đặng Văn Q, Đặng Minh Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức “*đánh xóc đĩa*” được thua bằng tiền với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.000.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an phường N B, thành phố N B phát hiện bắt quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc H, Nguyễn Mạnh H, Đỗ Văn Th, Vũ Văn Ng, Phạm Văn C, Đặng Văn Q, Đặng Minh Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy:

Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia, các bị cáo đều có quan hệ bạn bè, quen biết nhau. Tuy không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước trong việc đánh bạc, nhưng sự phân hóa trong vai trò của các bị cáo có khác nhau, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm. Tính chất, mức độ tham gia khác nhau, do đó khi cá thể hóa trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cũng cần xem xét áp dụng hình phạt cho phù

hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc H: là người có đầy đủ năng lực pháp luật để nhận thức hành vi đánh bạc là sai với các quy định của pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng khi H và C đang ở trên xe với Hiếu thì bị cáo đã chủ động rủ hai bị cáo này tham gia đánh bạc bằng hình thức “chơi xóc đĩa”. Khi chơi, bị cáo có số tiền 300.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện bắt giữ bị cáo đã thua hết số tiền này. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc và phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để răn đe, không lặp lại các hành vi tương tự.

Đối với các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H, Đặng Minh Đ, Đặng Văn Q là các bị cáo tham gia đánh bạc cùng với Hiếu, bị cáo Cường và Hùng chơi “xóc đĩa” trước, còn Q và Đ là người chơi sau, trước khi chơi bạc bị cáo C có 5.200.000 đồng, bị cáo đã sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại bị cáo không sử dụng để đánh bạc, khi chơi bạc bị cáo đang thắng số tiền 900.000 đồng. Bị cáo H có 5.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, bị cáo đang bị thua bạc số tiền 1.900.000 đồng khi bị công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Đ sử dụng 100.000 đồng, bị cáo Q 200.000 để đánh bạc. Khi bị bắt, bị cáo Đ đang hòa và bị cáo Q đang thắng bạc. Bị cáo H và C đã bị xử phạt bằng bản án số 152/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N B cũng về tội đánh bạc, các bị cáo chưa chấp hành các hình phạt đã tuyên thì lại phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật và không có ý thức cải tạo. Bị cáo Đ có tiền án, chưa được xóa án mà lại phạm tội mới là tái phạm, bị cáo Q là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh để răn đe giáo dục và cải tạo các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn C, tại bản án số 152 ngày 25/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 06/12/2019 Cường có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 11/02/2020 Cường lại tiếp tục phạm tội mới. Ngày 18/02/2020 Cường có đơn rút toàn bộ kháng cáo, cùng ngày Tòa án nhân dân tỉnh N B ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với C. Như vậy, tại thời điểm phạm tội mới, chưa có quyết định của bản án phúc thẩm, nên phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo Cường tại bản án số 152/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N B chưa có hiệu lực đối với C. Do vậy, lần phạm tội này C không chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H cùng bị xử phạt trong 01 bản án số 152/2019/HSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ni Bì với Phạm Văn C, H bị xử phạt 25.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bản án này bị cáo Hùng không kháng cáo, không bị kháng nghị; do vậy phần hình phạt đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật, đến ngày 11/2/2020 H tiếp tục phạm tội mới do cố ý mà chưa được xóa án của bản án trước nên phải chịu tình tiết tăng nặng “ tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn Th và Vũ Văn Ng, khi có việc đến khu vực cây xăng vật tư thuộc phố Trung Tự, Th và Ng thấy các bị cáo đang đánh bạc thì cùng tham gia. Trước khi chơi, Th có số tiền 10.600.000 đồng, bị cáo sử dụng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt bị cáo đang thắng 800.000 đồng; bị cáo Ng sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc và đang thắng 300.000 đồng thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo Th và Ng đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc; do vậy cũng cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo để không lặp lại các hành vi tương tự.

Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội: các bị cáo có động cơ “chơi xóc đĩa” để sát phạt lấy tiền của nhau nhằm thu lời bất chính cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội vì cờ bạc là tệ nạn của xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và trong độ tuổi lao động, có công việc ổn định, nhưng không chịu tu chí rèn luyện, thấy việc đánh bạc may rủi có thể đem lại thu nhập mà không cần lao động nên đã tụ tập để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và các hành vi tương tự. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Đặng Minh Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm. Do vậy áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo này.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phạm Ngọc H, Đỗ Văn Th, Đặng Văn Qu,

Vũ Văn Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng cho các bị cáo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Văn C, Đặng Minh Đ, Nguyễn Mạnh H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Minh Đ có bố là bệnh binh, bản thân lại là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo Nguyễn Mạnh H có bệnh về tim mạch, hiện vẫn đang điều trị nên các bị cáo này được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Đối với bị cáo Phạm Ngọc H cần áp dụng Điều 36 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình giám sát giáo dục mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ theo tỷ lệ cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập 5% để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn C, Đặng Văn Q, Đặng Minh Đ cần áp dụng hình phạt tù để xử phạt các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, mức hình phạt áp dụng tương xứng; các bị cáo phạm tội với hành vi và mức độ tương đương nhau, do vậy cần có mức hình phạt phù hợp để áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn Th, Vũ Văn Ng xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít, nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “ ... người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...” ; do đó đối với các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H, Đặng Minh Đ, Đặng Văn Q ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này với mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Đối với các bị cáo Đỗ Văn Th, Vũ Văn Ng do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng : áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 23.420.000 đồng thu ở chiều bạc, cơ quan điều tra chứng minh và tại phiên tòa các bị cáo xác nhận trong số tiền thu giữ trên có 7.000.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền còn lại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo gồm : Đỗ Văn Th số tiền 10.400.000 đồng, Phạm Văn C 4.500.000 đồng, Đặng Minh Đ 1.520.000 đồng.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu County HM biển kiểm soát 35B-008.17 thu giữ của Phạm Ngọc H sử dụng làm địa điểm đánh bạc, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần vận tải ô tô Ninh Bình do bà Nguyễn Thị Ng làm giám đốc giao xe cho Hiếu lái xe chở khách tuyến N B - Giáp Bát HN. Việc H sử dụng xe ô tô sau đó đánh bạc cùng các bị can khác trên xe công ty không biết. Do vậy cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho anh Lê Thái B sinh năm 1975 trú tại phố Thượng Lân, phường N S, thành phố N B là người được bà Ng ủy quyền nhận lại tài sản là có căn cứ.

[5] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H, Đặng Minh Đ, Đặng Văn Q, Đỗ Văn Th, Vũ Văn Ng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc H .

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H Đặng Minh Đ, Đặng Văn Q; áp dụng

thêm: điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn Q, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đặng Minh Đ, Nguyễn Mạnh H. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H và Đặng Minh Đ; Bị cáo Phạm Văn C áp dụng thêm Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn Th, Vũ Văn Ng.

1.1.Xử phạt: Phạm Ngọc H 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 là 09 ngày tạm giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Phạm Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường Vân Giang, thành phố N B, tỉnh N B theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Hiếu có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Vân Giang, thành phố N B, tỉnh N B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.Trong thời gian chấp hành án, hàng tháng bị cáo Phạm Ngọc H bị khấu trừ thu nhập là 05% để sung công quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.2.Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh N B và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 08/2020/HS-PT ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày: từ ngày 06/8/2019 đến ngày 12/8/2019 (của bản án số 152/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N B tỉnh N B). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 (mười một) tháng 24 (hai tư) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giữ trước từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 là 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

1.4. Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.5. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2020. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.6. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

1.7. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho các bị cáo số tiền không sử dụng vào việc phạm tội, gồm:

+ trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Th số tiền 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ trả lại cho bị cáo Phạm Văn C số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ trả lại cho bị cáo Đặng Minh Đ số tiền 1.520.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

(Số tiền tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho các bị cáo hiện được gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B số 3949.0.1055126.00000 tại kho bạc Nhà nước tỉnh N B, theo ủy nhiệm chi ngày 11/06/2020).

2.2. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn (Chi tiết theo biên bản

giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B ngày 11/6/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H, Đặng Minh Đ, Đặng Văn Q, Đỗ Văn Th, Vũ Văn Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP. N B;
- CA TP Ninh Bình;
- UBND xã Ninh Xuân, Hoa Lư, NB;
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương

